TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **28**/2026/QĐST-DS

Vĩnh Long, ngày 13 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 329/2025/TLST - DS ngày 18 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Bà Nguyễn Thị d,** sinh ngày 09/02/1972

Căn cước công dân số: 083 172 006 322, cấp ngày 03/7/2021.

Địa chỉ: 224, ấp T, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* **1. Ông Lê Văn C,** sinh ngày 17/02/1954

Căn cước công dân số: 083 054 004 384, cấp ngày 05/10/2022.

2. Bà Nguyễn Thị B, sinh ngày 01/01/1956

Căn cước công dân số: 083 156 005 544.

Cùng địa chỉ: 019/XM, ấp M, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị B thừa nhận còn nợ và đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị d số tiền nợ vay là 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng).

2.2. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị d không yêu cầu ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị B trả lãi suất của số tiền nêu trên.

2.3. Thời gian thực hiện:

+ Trả dần mỗi tháng 5.500.000 đồng (Năm triệu, năm trăm nghìn đồng) vào ngày 05 dương lịch hàng tháng, bắt đầu trả từ ngày 05/3/2026 cho đến khi ông Lê

Văn C và bà Nguyễn Thị B trả hoàn tất số nợ 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng) cho bà Nguyễn Thị d.

2.4. Trường hợp nếu ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị B vi phạm ở bất cứ kỳ trả nợ nào theo thỏa thuận nêu trên, thì ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị B phải có nghĩa vụ trả ngay một lần toàn bộ số tiền nợ còn lại cho bà Nguyễn Thị d.

2.5. Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.6. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

a/ Ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị B phải có nghĩa vụ liên đới chịu là 2.250.000 đồng (Hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng ông Châu và bà Bé được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (do ông bà thuộc trường hợp người cao tuổi).

b/ Bà Nguyễn Thị d được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.343.450 đồng (Ba triệu, ba trăm bốn mươi ba nghìn, bốn trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu tiền số 0008120 ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 8 - Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 8 - Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Duyên